TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 20 – 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đinh Trọng Hà

2/ Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 và Thông báo số 05/2022/TB – TA ngày 13/01/2022 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo **K' K** – Sinh ngày 31 tháng 12 năm 1987, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn ĐN, xã O, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Châu mạ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K' R A – sinh năm 1951 và bà Ka B – sinh năm 1963 (đã chết); Vợ: Ka D – Sinh năm 1990; con: có 03, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang được tại ngoại."*Có mặt*".

2/ Bị cáo **Ka D** – Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1990 tại:Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn ĐN, xã O, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Châu mạ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K' M – sinh năm 1963 và bà Ka P– sinh năm 1970; Chồng: K' K – Sinh năm 1987; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2019;Tiền án: Không, Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại."*Có mặt*".

***Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Đ.

Địa chỉ: Xã ĐK, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự: Ông Trần Trọng Y.

Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Đ. "Có mặt".

***Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh K' Q – Sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã O, huyện Đ, Lâm Đồng. "Có mặt".

2/ Anh K' H – Sinh năm 2005

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã O, huyện Đ, Lâm Đồng. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/7/2021, Tổ bảo vệ rừng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Đ tuần tra phát hiện bắt quả tang K' K, K' Q (K'R), K' H cùng thường trú tại thôn ĐN, xã O, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng có hành vi sử dụng dao phát phá rừng trái phép thuộc khoảnh 2, tiểu khu 539 xã Mỹ Đức, đối tượng rừng sản xuất do Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Đ quản lý. Quá trình điều tra, K' K, Ka D khai nhận là người thực hiện hành vi phát rừng trái phép để lấy đất làm rẫy. Cụ thể như sau: Vào năm 2015, K' K và Ka D đến khoảnh 2, tiểu khu 539 xã Mỹ Đức để phát dọn và trồng cây điều. Do thời gian dài không chăm sóc nên cây lồ ô, mung nứa và cỏ dại mọc lên tái sinh thành rừng, số cây điều đã trồng đều chết. Vào tháng 06/2021, K' K, Ka D, K' Q và K' H đã cùng nhau đến khu vực đất rừng trên để phát dọn. Đến sáng ngày 20/7/2021, trong khi đang phát thì bị Tổ kiểm tra phát hiện, lập biên bản vi phạm và tạm giữ tang vật.

Ngày 14/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Hạt Kiểm lâm huyện Đ cùng các cơ quan liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm xác định: Tổng diện tích rừng bị phá trái phép là 10.142 m^2 do K' K, Ka D, K' Q, K' H thực hiện. Lâm sản thiệt hại là 9.817 cây mung, nứa có đường kính gốc bình quân 3,7cm; vị trí rừng bị tác động thuộc đối tượng rừng sản xuất do Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Đ. Tuy nhiên, qua làm việc K' K và Ka D làm đơn yêu cầu Cơ quan chức năng xem xét đo lại diện tích đất rừng bị chặt phá tại một phần khoảnh 2 tiểu khu 539 xã Mỹ Đức. Ngày 20/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ cùng các Cơ quan chức năng và những người vi phạm sử dụng máy định vị GPS SINO GNSS T300 của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ có độ chính xác đo tĩnh mặt bằng là 3mm + 0.5ppm để tiến hành đo lại diện tích rừng và trữ lượng lâm sản bị thiệt hại do vợ chồng K' K chặt phá tại khoảnh 2 tiểu khu 539 xã Mỹ Đức. Kết quả xác định diện tích hiện trường bị xâm hại như sau: Hiện trường vi phạm có vị trí tọa độ trung tâm X = 776925, Y = 1285994, Tổng diện tích đất rừng đã bị tác

động tại khu vực này là 9.235m^2, đối tượng rừng sản xuất thuộc Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Đ quản lý bị khai thác thành ba đợt cụ thể như sau:

- Đợt 1: Do K' K và Ka D phát ngày 01 và 02 tháng 6 năm 2021; Diện tích bị tác động là 2.421m^2;

- Đợt 2: Do K' K và Ka D phát ngày 15 và 16 tháng 6 năm 2021; Diện tích bị tác động là 6.457m^2;

- Đợt 3: Do K' K; K' Q, K' H phát sáng ngày 20/7/2021. Diện tích bị tác động là 357m^2;

Như vậy, tổng diện tích rừng bị thiệt hại là 9.235m^2 gồm: lồ ô, mung, nứa bị thiệt hại là 8.939 cây; Chiều cao bình quân của cây lồ ô, mung, nứa là 8,6 mét; Đường kính bình quân của cây lồ ô, mung, nứa là 3,7 cm; Độ tàn che của cây rừng là 0,67.

Ngày 01/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ đã có Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTTHS xác định giá trị lâm sản bị thiệt hại là 13.407.835 đồng và giá trị môi trường rừng bị thiệt hại là 40.223.504 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSĐT ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo K' K cùng đồng phạm về tội "*Hủy hại rừng*" theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo K' K từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (*Ba mươi tháng*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) đến 60 (Sáu mươi) tháng.

- Xử phạt bị cáo Ka D từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) đến 48 (Bốn mươi tám) tháng.

*Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo K' K và Ka Dcó trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 11.407.835 đồng *(Mười một triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng)* thiệt hại về lâm sản cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đ.

-Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án.

- Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Đại diện của nguyên đơn dân sự Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đ đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tạ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không ý kiến hay khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo K’ K và Ka D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Do muốn có đất để làm rẫy, vợ chồng K’ K, Ka D rủ nhau vào rừng thuộc khoảnh 2 Tiểu khu 539 xã Mỹ Đức, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng dùng dao phát chặt hạ cây mung, lồ ô, nứa thuộc đối tượng rừng sản xuất do Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Đ quản lý. Sau khi phát được khoảng 5 ngày, đến ngày 20/7/2021 thì bị Tổ kiểm tra Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Đ tuần tra phát hiện và lập biên bản vi phạm. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định, tổng diện tích rừng bị phá là 9.235m^2, tổng lâm sản thiệt hại là 8.939 cây, với tổng giá trị lâm sản thiệt hại là 13.407.835 đ (Mười ba triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng).

Qua lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của K’ K và Ka D đã phạm tội “*Hủy hoại rừng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là hành vi xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm phạm đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình làm hủy hoại đến tài nguyên rừng, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bất chấp các quy định của pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Đây là vụ án mang tính đồng

phạm nhưng chỉ ở mức độ giản đơn. Tuy nhiên, xét vai trò và trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với bị cáo K' K mặc dù bị cáo biết hành vi phá rừng trái phép của mình là sai trái và vi phạm pháp luật tuy nhiên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật và rủ vợ là bị cáo Ka Dcùng phá rừng để lấy đất làm rẫy. Mặc khác, bản thân bị cáo Ka Dcũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng chồng thực hiện, cho thấy các bị cáo đều coi thường Pháp luật. Đồng thời xét tính chất, vai trò và trách nhiệm của các bị cáo tham gia trong vụ án thì Hội đồng xét xử nhận thấy vai trò của bị cáo K' K tham gia mang tính chất tích cực hơn so với bị cáo Ka D, nên bị cáo K' K phải chịu trách nhiệm cao hơn so với bị cáo Ka Diên. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra để đảm bảo tính răng đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần cho bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Mặc khác, trong thời gian chờ xét xử, tuy hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn có con nhỏ bị bệnh khuyết tật nặng được Ủy ban nhân dân huyện Đ trợ cấp nhưng bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả gây ra. Đây là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, xét về nhân thân của các bị cáo hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người hữu ích là phù hợp Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xét thấy nghề nghiệp của các bị cáo đều không ổn định và không có thu nhập nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là (phạt tiền) theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

[4] Trong vụ án, còn có K' Q và K' H cùng thực hiện hành vi phá rừng cùng K' K. Quá trình điều tra, xác minh xét thấy: Ngày 20/7/2021, K' K nhờ K' Q và K' H đi phát đổi công. Đồng thời, cả hai không biết diện tích rừng trên là của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Đ quản lý và diện tích rừng thiệt hại là 357m^2, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, hành vi trên của K' Q và K' H chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại rừng". Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại về lâm sản là 13.407.835đ (Mười ba triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng), các bị cáo đều đồng ý bồi thường. Xét thấy yêu cầu hoàn trả số tiền 13.407.835đ có căn cứ và phù hợp cần được chấp nhận. Trong thời gian chờ Tòa án xét xử, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả mỗi bị cáo

là 1.000.000đ. Như vậy, các bị cáo còn phải liên đới bồi thường tổng số tiền 11.407.835 đồng, cụ thể bị cáo K' K phải bồi thường số tiền là 5.703.917đ và bị cáo bồi thường số tiền là 5.703.917 đồng

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy đều phù hợp với tính chất và hành vi bị cáo gây ra.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) con dao phát, có tổng chiều dài 89cm, trong đó cán dao bằng gỗ tròn dài 51cm, đường kính cán dao 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 28cm có một cạnh sắc, mũi dao nhọn dạng quặp, phần cán dao và lưỡi dao được cố định bằng một khâu kim loại dài 10cm, tình trạng dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) con dao loại dao phát, có tổng chiều dài 63cm, trong đó cán dao bằng gỗ tròn dài 39cm, đường kính cán dao 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 24cm có một cạnh sắc, mũi dao bằng, phần cán dao và lưỡi dao được cố định bằng một khâu kim loại màu đen dài 11cm, tình trạng dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) con dao loại dao phát, có tổng chiều dài 54cm, trong đó cán dao bằng gỗ tròn dài 33cm, đường kính cán dao 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 21cm có một cạnh sắc, mũi dao bằng, phần cán dao và lưỡi dao được cố định bằng một khâu kim loại màu đen dài 06cm, tình trạng dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) con dao loại dao phát, có tổng chiều dài 85cm, trong đó cán dao bằng gỗ tròn dài 58cm, đường kính cán dao 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm có một cạnh sắc, mũi dao nhọn dạng quặp, phần cán dao và lưỡi dao được cố định bằng một khâu kim loại màu đen dài 09cm, tình trạng dao đã qua sử dụng.

Xét thấy các vật chứng trên là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

[8] Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ cận nghèo có giấy chứng nhận của chính quyền địa phương do vậy các bị cáo được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo **K' K** và bị cáo **Ka D** phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo K ' Kiêm 30 (*Ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 *(Sáu mươi)* tháng, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Ka D24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 *(Bốn mươi tám)* tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo K’ K, Ka Dcho Ủy ban nhân dân xã O, huyện Đ tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyế t định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

- Buộc các bị cáo K’ K và Ka D phải liên đới bồi thường giá trị lâm sản thiệt hại là 13.407.835 đồng *(Mười ba triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn tám trăm ba mươi lăm đồng)* cho Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Đ. Xác nhận các bị cáo K’ K và Ka Dđã tự nguyện nộp tiền khắc phục một phần hậu quả theo biên lai thu tiền số 0000175 ngày 13/0/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, các bị cáo còn phải bồi thường cụ thể là: Bị cáo K’ K phải bồi thường 5.703.917đ *(Năm triệu bảy trăm lẻ ba nghìn chín trăm mười bảy đồng)* và bị cáo Ka Dphải bồi thường là 5.703.917đ (*Năm triệu bảy trăm lẻ ba nghìn chín trăm mười bảy đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng :

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau :

- 01 (một) con dao phát, có tổng chiều dài 89cm, trong đó cán dao bằng gỗ tròn dài 51cm, đường kính cán dao 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 28cm có một cạnh sắc, mũi dao nhọn dạng quặp, phần cán dao và lưỡi dao được cố định bằng một khâu kim loại dài 10cm, tình trạng dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) con dao loại dao phát, có tổng chiều dài 63cm, trong đó cán dao bằng gỗ tròn dài 39cm, đường kính cán dao 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 24cm có một cạnh sắc, mũi dao bằng, phần cán dao và lưỡi dao được cố định bằng một khâu kim loại màu đen dài 11cm, tình trạng dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) con dao loại dao phát, có tổng chiều dài 54cm, trong đó cán dao bằng gỗ tròn dài 33cm, đường kính cán dao 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài

21cm có một cạnh sắc, mũi dao bằng, phần cán dao và lưỡi dao được cố định bằng một khâu kim loại màu đen dài 06cm, tình trạng dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) con dao loại dao phát, có tổng chiều dài 85cm, trong đó cán dao bằng gỗ tròn dài 58cm, đường kính cán dao 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm có một cạnh sắc, mũi dao nhọn dạng quặp, phần cán dao và lưỡi dao được cố định bằng một khâu kim loại màu đen dài 09cm, tình trạng dao đã qua sử dụng.

Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/12/2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do đó, bị cáo K' K, Ka Dđược miễn án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo nội dung liên quan quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Các bị cáo;*
- *Nguyên đơn dân sự;*
- *Người có QL & NVLQ;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Trọng Hà

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Nguyễn Thị Loan